

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Anh Dũng và ông Hà Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lù Văn Ch, sinh năm 1975, tại huyện Quỳnh Nh, tỉnh Sơn La;

Trú tại: Bản Nặm Pt, xã Phiêng C, huyện Mai S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lù Văn B và bà Tòng Thị X (đều đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị L và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 03/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Dương Văn K, sinh năm 1973, tại huyện Sông M, tỉnh Sơn La;

Trú tại: Bản Hải S, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị Th và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 21/10/2021 tổ công tác Công an xã Mường Sai chủ trì phối hợp cùng Công an xã Huổi Một, Công an xã Chiềng Khoong làm nhiệm vụ

tại bản Hợp Tiến, xã Huồi Một, Sông Mã phát hiện 02 người đàn ông đang điều khiển xe mô tô theo hướng Sốp Cộp đi thị trấn Sông Mã có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã ra tín hiệu yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Người điều khiển xe khai nhận là Dương Văn K, SN 1973, trú tại bản Hải S, xã Chiềng Kh, Sông M; người ngồi sau là Lù Văn Ch, SN 1975, trú tại bản Nặm Pt, xã Phiêng C, huyện Mai S. Qua kiểm tra, phát hiện tại lòng bàn tay phải của Ch có 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 gói nilon màu hồng trong mỗi gói đều có 02 viên nén màu hồng hình tròn (*Ch và K khai nhận là Hồng phiến*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tạm giữ của Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; tạm giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 26H1-9435, số máy C70E0530209, số khung C509423500 xe đã qua sử dụng.

Ngày 22/10/2021 tại Công an huyện Sông Mã đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, kết quả: 04 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine có khối lượng 0,38gam, trích 02 viên có khối lượng 0,19gam làm mẫu giám định ký hiệu C, vật chứng còn lại 02 viên có khối lượng 0,19gam ký hiệu L.

Kết luận giám định số 1695 ngày 25/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,38gam, loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra các bị cáo Lù Văn Ch, Dương Văn K khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/10/2021, Ch đang ở nhà bố mẹ đẻ tại bản Í, Mường H, Sông M thì K gọi điện thoại cho Ch nhờ chở rơm và lên tiem cho con trâu của nhà K. Ch đồng ý điều khiển xe mô tô BKS 26H1-9435 Ch mượn trước đó của K đến nhà K tại bản Hải S, Chiềng Kh, Sông M. Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi tiem cho trâu xong Ch rủ K góp tiền để tìm mua ma túy cùng nhau sử dụng thì K đồng ý, cả hai thống nhất mỗi người góp 50.000VNĐ. Kiên điều khiển xe mô tô chở Ch đến nhà một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản Nà Nghiều, xã Huồi Một, Sông Mã, qua trò chuyện Ch hỏi mua 100.000VNĐ Hồng phiến thì người này đồng ý, Ch và K mỗi người lấy ra 50.000 VNĐ (tổng cộng là 100.000 VNĐ) rồi Ch cầm tiền đặt lên trên mặt ghế để ở gần cửa ra vào bếp. Người đàn ông cầm lấy tiền, rồi đi ra ngoài khoảng 10 phút sau quay lại để trên ghế 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 06 viên Hồng phiến. Ch cầm lấy gói Hồng phiến rồi cùng K đi ra về, khi đi được khoảng 200m, Ch và K vào bụi cây ven đường, Ch mở gói ma túy lấy ra 02 viên Hồng phiến cùng K sử dụng hết bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể, còn lại 04 viên Hồng phiến Ch chia làm hai gói nilon màu hồng, mỗi gói chứa 02 viên Hồng phiến sau đó dùng 01 mảnh nilon màu hồng khác gói 02 gói lại rồi cầm trong lòng bàn tay phải rồi ngồi xe Kiên điều khiển đi về. Đến 14 giờ cùng ngày,

khi K và Ch về đến bản Hợp Tiến, xã Huổi Một thì gặp tổ công tác Công an các xã Mường Sai, Huổi Một, Chiềng Khoong làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang thu giữ số vật chứng nêu trên, tạm giữ đồ vật và phương tiện liên quan.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSSM ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử các bị cáo: Lù Văn Ch, Dương Văn K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lù Văn Ch, Dương Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Lù Văn Ch, Dương Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lù Văn Ch: Từ 22 đến 28 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Dương Văn K: Từ 18 đến 24 tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 0,19gam Methamphetamine; 03 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 26H1-9435 màu sơn xanh, số khung: C509423500, số máy: C70E0530209 do không đủ điều kiện để lưu hành.

- Trả lại cho bị cáo Lù Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen có số IMEI1: 355634045899017, IMEI 2: 355634046900012;

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen có số IMEI: 351951052197174.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo Lù Văn Ch, do bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Dương Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lù Văn Ch, Dương Văn K không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Mường Sai phối hợp với Công an xã Huổi Một, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã lập vào hồi 14 giờ 05 phút, ngày 21/10/2021, bắt quả tang Lù Văn Ch, Dương Văn K có hành vi cất giấu 04 viên nén màu hồng, có khối lượng 0,38 gam.

- Kết luận giám định số 1695 ngày 25/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,38 gam, loại Methamphetamine”*.

- Lời khai của các bị cáo về việc ngày 21/10/2021 cùng nhau đi mua được 06 viên hồng phiến với giá 100.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, tại bản Nà Nghiều, xã Huổi Một, huyện Sông Mã. Sau khi mua được ma túy Ch và K sử dụng hết 02 viên hồng phiến, còn lại 04 viên, Ch chia ra làm 02 gói, trên đường về thị bị bắt.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/10/2021 các bị cáo Lù Văn Ch, Dương Văn K có hành vi cất giấu 0,38 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi mà các bị cáo Lù Văn Ch, Dương Văn K thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Ch là người giữ vai trò chính, khởi xướng rủ rê bị cáo K cùng góp tiền để đi mua ma túy. Bị cáo K tiếp nhận ý chỉ từ bị cáo Ch, trực tiếp dùng xe mô tô của mình làm phương tiện để chở Ch đi tìm để mua ma túy, giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Cần áp dụng Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt và căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức án phù hợp với từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lù Văn Ch có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về các tình tiết, đối tượng có liên quan:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi là người đã bán ma túy cho các bị cáo ngày 21/10/2021 tại bản Nà Nghiều, xã Huổi Một, Sông Mã. Do không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã gồm: 0,19 gam Methamphetamine; 03 mảnh nilon màu hồng;

01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 26H1-9435 màu sơn xanh, số khung: C509423500, số máy: C70E0530209, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen có số IMEI1: 355634045899017, IMEI 2: 355634046900012, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen có số IMEI: 351951052197174, đã qua sử dụng.

- Đối với 0,19 gam Methamphetamine; 03 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật không còn giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy hiệu HONDA (loại xe Cup 50), BKS: 26H1-9435, màu sơn xanh, số khung: C509423500, số máy: C70E0530209, xe đã qua sử dụng. Được xác định là tài sản riêng của bị cáo Dương Văn Kiên và bị cáo Kiên đã sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen có số IMEI1: 355634045899017, IMEI 2: 355634046900012, đã qua sử dụng. Được xác định là tài sản của bị cáo Lù Văn Ch, nhưng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, có số IMEI: 351951052197174, đã qua sử dụng. Được xác định là tài sản của bị cáo Dương Văn K, nhưng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Lù Văn Ch là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo Dương Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lù Văn Chơ;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn Kiên;

1. Tuyên bố các bị cáo: **Lù Văn Ch, Dương Văn K** phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: **Lù Văn Ch 26 (Hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2021.

- Xử phạt: **Dương Văn K 20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu huỷ: 0,19 gam Methamphetamine; 03 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

- Tịch thu sung quy Nhà nước 01 (một) chiếc xe máy hiệu HONDA (loại xe Cup 50), BKS: 26H1-9435, màu sơn xanh, số khung: C509423500, số máy: C70E0530209, xe đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Lù Văn Ch 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen có số IMEI1: 355634045899017, IMEI 2: 355634046900012, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn K 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, có số IMEI: 351951052197174, đã qua sử dụng.

Những vật chứng trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 15 phút ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lù Văn Ch được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Dương Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2022).

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- VKS huyện Sông Mã
- Trại giam
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- THAHS
- CCTHADS huyện Sông Mã
- Người có QLNVLQ
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Văn Long